

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TUYỀN QUANG  
**SỞ Y TẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 242 /SYT-KH

Tuyên Quang, ngày 01 tháng 3 năm 2019

V/v hướng dẫn thực hiện Tiêu chí  
14 - Bộ tiêu chí, chỉ tiêu xã Nông  
thôn mới nâng cao tỉnh Tuyên  
Quang, giai đoạn 2018-2020

- Kính gửi: - Phòng Y tế các huyện, thành phố;  
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;  
- Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm;  
- Trung tâm Y tế các huyện, thành phố.

Căn cứ Quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành Bộ tiêu chí, chỉ tiêu xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Quyết định số 4667/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 của Bộ Y tế về việc Ban hành Bộ Tiêu chí quốc gia Y tế xã giai đoạn đến 2020;

Để hướng dẫn các đơn vị xây dựng kế hoạch, tổ chức thẩm định, đánh giá kết quả thực hiện Tiêu chí 14 về Y tế - Bộ tiêu chí, chỉ tiêu xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2018-2020, Sở Y tế hướng dẫn thực hiện như sau:

**1. Các nội dung thực hiện Tiêu chí 14 về Y tế đối với các xã đạt tiêu chí, chỉ tiêu xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020:**

**1.1. Tiêu chí 14.1. Tỷ lệ trẻ em mắc suy dinh dưỡng thể thấp còi:**  
đạt  $\leq 20,0\%$ .

*(Thực hiện theo hướng dẫn tại phụ lục 01 gửi kèm)*

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế tuyến huyện và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện nội dung này, hàng năm tổ chức đánh giá, trình Sở Y tế thẩm định theo quy định.

**1.2. Tiêu chí 14.2.**

a) Nội dung 1: Đáp ứng yêu cầu về chăm sóc sức khỏe và mức hưởng thụ dịch vụ y tế ban đầu cho người dân, yêu cầu:

- Xã duy trì thực hiện Bộ Tiêu chí quốc gia về Y tế xã giai đoạn đến 2020;
- Tỷ lệ người dân tham gia các loại hình Bảo hiểm Y tế  $\geq 90\%$ .

*(Thực hiện theo hướng dẫn tại phụ lục 02 gửi kèm)*

Đề Tài  
Uq

b) Nội dung 2: Kiểm soát hiệu quả các bệnh truyền nhiễm và bệnh gây dịch, không có tình trạng ngộ độc thực phẩm đông người mắc

- Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh; 3 năm liên tục không có dịch bệnh nguy hiểm xảy ra, không có người tử vong do bệnh dịch. Việc xác định vụ dịch và công bố dịch thực hiện theo quy định tại Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 28/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định điều kiện công bố dịch, công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật có trách nhiệm phối hợp Trung tâm Y tế huyện, thành phố thẩm định vụ dịch (nếu có) báo cáo Sở Y tế.

- Thực hiện tốt công tác kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm, 3 năm liên tục không có ngộ độc thực phẩm đông người mắc, không có trường hợp tử vong do ngộ độc thực phẩm. Ngộ độc thực phẩm đông người mắc là vụ ngộ độc thực phẩm có tối thiểu từ 30 người mắc trở lên hoặc đối với các vụ có dưới 30 người mắc nhưng có ít nhất 01 người tử vong do ngộ độc thực phẩm trong cùng vụ ngộ độc. Việc thẩm định vụ ngộ độc thực phẩm đông người mắc (nếu có) do Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm phối hợp Trung tâm Y tế huyện, thành phố thẩm định và báo cáo Sở Y tế.

## 2. Tổ chức thực hiện

Các đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện. Lồng ghép hoạt động của các chương trình y tế tại cơ sở để triển khai thực hiện các mục tiêu Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới.

Trung tâm Y tế các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan hướng dẫn các xã xây dựng kế hoạch duy trì thực hiện Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến 2020 do Bộ Y tế ban hành, lồng ghép với việc thực hiện Tiêu chí số 15 - Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Tiêu chí số 14 - Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao; Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện theo quy định, báo cáo UBND cấp huyện và Sở Y tế để thẩm định và trình cấp thẩm quyền phê duyệt./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở NN&PTNN (Văn phòng điều phối Nông thôn mới tỉnh);
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Lưu: VT; KH-TC.



GIÁM ĐỐC



Đào Duy Quyết



**Phụ lục 1**

**HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN VÀ THẨM ĐỊNH TIÊU CHÍ 14.1  
(Tỷ lệ trẻ em mắc suy dinh dưỡng thể thấp còi)**

(Ban hành kèm theo Văn bản số 242 /SYT-KH ngày 01/3/2019 của Sở Y tế)

**1. Đánh giá Tiêu chí về tỷ lệ trẻ em mắc suy dinh dưỡng (SDD) thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)**

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) là số trẻ em dưới 05 tuổi có chiều cao nhỏ hơn chiều cao trung bình của trẻ cùng nhóm tuổi ( $\leq -2SD$ ) tính bình quân trên 100 trẻ cùng nhóm tuổi trong thời điểm điều tra.

**2. Công thức xác định tỷ lệ**

$$\text{Tỷ lệ \% SDD thể thấp còi của trẻ < 5 tuổi} = \frac{\text{Tổng số trẻ < 5 tuổi trong xã có chiều cao thấp hơn chiều cao trung bình } (\leq -2SD) \text{ của trẻ trong thời điểm đánh giá}}{\text{Tổng số trẻ cùng nhóm tuổi của xã trong cùng thời điểm}} \times 100$$

**3. Trình tự đánh giá**

- Các xã báo cáo kết quả thực hiện Tiêu chí 14.1 của đơn vị mình tính đến ngày thẩm định với Ban Chỉ đạo chăm sóc sức khỏe nhân dân huyện và Hội đồng thẩm định xã đạt Bộ Tiêu chí Quốc gia Nông thôn mới nâng cao cấp huyện, cấp tỉnh;

- Số liệu yêu cầu: có danh sách trẻ em <5 tuổi; danh sách trẻ em < 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (do trạm y tế xã và các các đơn vị chuyên môn điều tra hằng năm trên địa bàn xã);

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh và các đơn vị liên quan là đầu mối xác minh kết quả báo cáo của các đơn vị, đồng thời tham mưu cho Sở Y tế chăm, thẩm định Tiêu chí này.

**4. Yêu cầu để đạt Tiêu chí 14 đối với các xã thực hiện Tiêu chí xã NTM nâng cao.**

- Tỷ lệ trẻ em mắc suy dinh dưỡng thể thấp còi trong toàn xã tại thời điểm điều tra đạt  $\leq 20,0\%$ .



## Phụ lục 2

# HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN VÀ THẨM ĐỊNH TIÊU CHÍ 14.2

(Ban hành kèm theo Văn bản số 242 /SYT-KH ngày 01/3/2019 của Sở Y tế)

### 1. Yêu cầu chỉ tiêu thực hiện

- Xã duy trì thực hiện Bộ Tiêu chí quốc gia về Y tế xã giai đoạn đến 2020;
- Tỷ lệ người dân tham gia các loại hình Bảo hiểm Y tế  $\geq 90\%$ .

### 2. Xã duy trì thực hiện Bộ Tiêu chí quốc gia về Y tế xã

Các xã tiếp tục duy trì thực hiện các chỉ tiêu Bộ Tiêu chí Quốc gia về y tế xã do Bộ Y tế ban hành tại Quyết định số 4667/QĐ-BYT ngày 07/11/2014. Trung tâm Y tế các huyện, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo, theo dõi giám sát và hướng dẫn các Trạm y tế xã để tham mưu cho UBND xã triển khai tổ chức thực hiện. Hằng năm, Sở Y tế tiến hành thẩm định, đánh giá kết quả thực hiện, trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

### 3. Tỷ lệ người dân tham gia các loại hình Bảo hiểm Y tế

- Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm Y tế là tỷ lệ phần trăm (%) giữa số người dân trong xã có thẻ Bảo hiểm Y tế còn hiệu lực trên tổng số dân trong xã.
- Bảo hiểm Y tế gồm: Bảo hiểm do nhà nước hỗ trợ; bảo hiểm bắt buộc và bảo hiểm tự nguyện.
- Công thức tính:

$$\text{Tỷ lệ tham gia BHYT} = \frac{\text{Tổng số người tham gia BHYT}}{\text{Tổng số dân trong xã}} \times 100$$

- Số liệu người dân tham gia các loại hình BHYT được tính:
  - + Báo cáo của BHXH huyện + số liệu điều tra bổ xung của UBND xã;
  - + Thu thập số liệu người dân tham gia BHYT:
    - Danh sách người tham gia Bảo hiểm Y tế do Bảo hiểm xã hội huyện cung cấp (có ký xác nhận).
    - Danh sách thống kê bổ xung của UBND xã (có ký xác nhận).

**Ghi chú:** Ủy ban nhân dân xã cần chỉ đạo phối hợp liên ngành điều tra người tham gia Bảo hiểm Y tế có hộ khẩu hoặc tạm trú trên 06 tháng là học sinh, sinh viên, quân đội, công an, gia đình của lực lượng vũ trang, công nhân các nhà máy, xí nghiệp là người tại địa phương công tác hoặc học tập ngoài địa bàn xã để bổ xung thêm loại hình người tham gia Bảo hiểm Y tế của địa phương mà cơ quan Bảo hiểm xã hội chưa thống kê được.

- Tất cả các tài liệu này được dùng để phục vụ cho công tác thẩm định và đánh giá về tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm Y tế tại địa phương.